



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN KỶ TUYỂN TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ ĐỢT 01 NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số: 1587/QĐ-ĐHTCM-ĐTSDH ngày 20 tháng 6 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
1	K20Đ1.01.04	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Lý Trường An	Nam	04/01/1984	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	3.70		7.20	Đạt	Đạt	
2	K20Đ1.02.157	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Văn An	Nam	28/12/1989	Hải Dương	Ứng dụng	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
3	K20Đ1.01.10	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Trần Quang Anh	Nam	28/01/1999	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
4	K20Đ1.03.145	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Vàng Anh	Nữ	10/02/1993	Bình Thuận	Ứng dụng	3.25	2.60		5.85	Đạt	Đạt	
5	K20Đ1.03.160	Quản lý kinh tế	Lê Thị Ngọc Anh	Nữ	27/7/1991	TP.HCM	Ứng dụng	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
6	K20Đ1.02.184	Tài chính - Ngân hàng	Chu Vũ Công Anh	Nam	31/10/1997	Lạng Sơn	Ứng dụng	2.75	2.75		5.50	Đạt	Đạt	
7	K20Đ1.02.212	Tài chính - Ngân hàng	Đặng Lê Kiều Anh	Nữ	10/4/1997	Thừa Thiên Huế	Ứng dụng	3.00	2.50		5.50	Đạt	Đạt	
8	K20Đ1.02.213	Tài chính - Ngân hàng	Trần Ngọc Anh	Nữ	10/12/1989	Hà Tĩnh	Ứng dụng	3.70	2.50		6.20	Đạt	Đạt	
9	K20Đ1.02.241	Tài chính - Ngân hàng	Hoàng Tuấn Anh	Nam	07/7/1986	Nam Định	Ứng dụng	2.75	1.50		4.25	Đạt	Đạt	
10	K20Đ1.02.242	Tài chính - Ngân hàng	Hoàng Nguyễn Mai Anh	Nữ	26/12/1998	Bình Thuận	Ứng dụng	2.75	3.70		6.45	Đạt	Đạt	
11	K20Đ1.02.244	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Ngọc Hoàng Anh	Nữ	30/6/1999	Gia Lai	Ứng dụng	3.25	2.50		5.75	Đạt	Đạt	
12	K20Đ1.01.72	Quản trị kinh doanh	Ngô Tấn Anh	Nam	15/01/1994	Quảng Ngãi	Ứng dụng	3.70	3.50		7.20	Đạt	Đạt	
13	K20Đ1.03.154	Quản lý kinh tế	Huỳnh Thị Mỹ Bê	Nữ	07/02/1990	Quảng Ngãi	Ứng dụng	1.50	2.50		4.00	Đạt	Đạt	
14	K20Đ1.01.43	Quản trị kinh doanh	Trần Quang Bình	Nam	16/3/1984	Hà Nội	Ứng dụng	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
15	K20Đ1.02.93	Tài chính - Ngân hàng	Thái Bình	Nam	28/10/1992	Đồng Nai	Nghiên cứu	1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
16	K20Đ1.02.105	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn An Bình	Nam	16/5/1987	TP.HCM	Ứng dụng	2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
17	K20Đ1.02.243	Tài chính - Ngân hàng	Quách Thanh Bình	Nam	12/6/1984	Ninh Bình	Ứng dụng	3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
18	K20Đ1.01.250	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hà Thanh Bình	Nam	06/02/1982	TP.HCM	Ứng dụng	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
19	K20Đ1.03.162	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Hồng Cẩm	Nữ	10/01/1984	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
20	K20Đ1.01.252	Quản trị kinh doanh	Võ Phương Chi	Nữ	17/7/2001	Bình Định	Nghiên cứu	2.75	2.00		4.75	Đạt	Đạt	
21	K20Đ1.02.185	Tài chính - Ngân hàng	Đỗ Trường Chinh	Nam	18/8/1979	Thái Bình	Ứng dụng	3.00	3.50		6.50	Đạt	Đạt	
22	K20Đ1.02.80	Tài chính - Ngân hàng	Ngô Lê Đình Quốc Chương	Nam	11/10/1987	Khánh Hòa	Ứng dụng	3.35	3.00		6.35	Đạt	Đạt	
23	K20Đ1.02.17	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Đình Cường	Nam	24/4/1985	Nghệ An	Ứng dụng	3.10	1.50		4.60	Đạt	Đạt	
24	K20Đ1.02.233	Tài chính - Ngân hàng	Lưu Thị Xuân Đào	Nữ	07/01/1974	An Giang	Ứng dụng	3.00	1.50		4.50	Đạt	Đạt	
25	K20Đ1.02.42	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Tuấn Đạt	Nam	19/5/1996	Đồng Nai	Ứng dụng	2.50	2.50		5.00	Đạt	Đạt	
26	K20Đ1.02.209	Tài chính - Ngân hàng	Võ Trọng Đạt	Nam	09/02/1998	Nam Định	Ứng dụng	3.60	3.00		6.60	Đạt	Đạt	
27	K20Đ1.02.234	Tài chính - Ngân hàng	Đinh Tiến Đạt	Nam	15/9/1980	Bình Thuận	Ứng dụng	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
28	K20Đ1.02.186	Tài chính - Ngân hàng	Lê Thị Diễm	Nữ	10/5/1994	Bình Định	Ứng dụng	2.85	3.00		5.85	Đạt	Đạt	
29	K20Đ1.02.232	Tài chính - Ngân hàng	Lê Thị Ngọc Diệp	Nữ	14/02/1987	Đồng Nai	Ứng dụng	3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
30	K20Đ1.01.99	Quản trị kinh doanh	Trần Như Định	Nam	29/4/1996	Bình Phước	Ứng dụng	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
31	K20Đ1.01.52	Quản trị kinh doanh	Võ Thị Thùy Dung	Nữ	08/10/1997	Gia Lai	Ứng dụng	1.25	3.00		4.25	Đạt	Đạt	
32	K20Đ1.01.95	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Việt Dũng	Nam	30/7/1993	Bình Thuận	Ứng dụng	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
33	K20Đ1.02.187	Tài chính - Ngân hàng	Đào Xuân Dũng	Nam	29/4/1988	Đồng Nai	Ứng dụng	3.25	2.00		5.25	Đạt	Đạt	
34	K20Đ1.02.196	Tài chính - Ngân hàng	Hoàng Ngô Ánh Dương	Nữ	18/3/1998	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	2.50		6.50	Đạt	Đạt	
35	K20Đ1.02.245	Tài chính - Ngân hàng	Trần Phụng Thùy Dương	Nữ	17/4/1990	Đồng Nai	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
36	K20Đ1.02.36	Tài chính - Ngân hàng	Đoàn Minh Duy	Nam	19/10/2001	TP.HCM	Ứng dụng	2.75	3.35		6.10	Đạt	Đạt	
37	K20Đ1.02.64	Tài chính - Ngân hàng	Đinh Văn Duy	Nam	18/02/1988	Nam Định	Ứng dụng	3.70	2.00		5.70	Đạt	Đạt	
38	K20Đ1.02.07	Tài chính - Ngân hàng	Dương Thị Mỹ Duyên	Nữ	24/4/1995	Đồng Tháp	Nghiên cứu	2.50	4.00		6.50	Đạt	Đạt	
39	K20Đ1.01.100	Quản trị kinh doanh	Trần Kỳ Mỹ Duyên	Nữ	31/7/1998	Vĩnh Long	Ứng dụng	3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
40	K20Đ1.03.143	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thanh Tú Em	Nam	01/01/1983	An Giang	Ứng dụng	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
41	K20Đ1.01.16	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Hồng Gấm	Nữ	26/10/2001	Bình Định	Ứng dụng	4.00	2.00		6.00	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
42	K20Đ1.02.231	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Thanh Giang	Nữ	14/9/1991	Cần Thơ	Ứng dụng	4.00	4.00		8.00	Đạt	Đạt	
43	K20Đ1.02.239	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Trường Giang	Nam	10/01/1998	Hà Nội	Ứng dụng	2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
44	K20Đ1.01.15	Quản trị kinh doanh	Phan Thị Ngọc Giàu	Nữ	02/02/2000	Long An	Nghiên cứu	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
45	K20Đ1.02.11	Tài chính - Ngân hàng	Vũ Thu Hà	Nữ	14/01/2000	Kiên Giang	Ứng dụng	3.00	2.90		5.90	Đạt	Đạt	
46	K20Đ1.02.87	Tài chính - Ngân hàng	Trần Tú Văn Hà	Nữ	17/11/1999	TP.HCM	Nghiên cứu	1.50	2.50		4.00	Đạt	Đạt	
47	K20Đ1.02.206	Tài chính - Ngân hàng	Phan Thị Cẩm Hà	Nữ	30/9/1980	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	2.00		4.50	Đạt	Đạt	
48	K20Đ1.03.112	Quản lý kinh tế	Nguyễn Ngọc Hải	Nam	30/10/1990	Quảng Trị	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
49	K20Đ1.01.248	Quản trị kinh doanh	Đoàn Trung Hải	Nam	24/5/1998	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
50	K20Đ1.01.37	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Ngọc Hân	Nữ	10/3/1996	Bến Tre	Ứng dụng	3.25	3.50		6.75	Đạt	Đạt	
51	K20Đ1.01.98	Quản trị kinh doanh	Mai Hồng Hân	Nữ	04/6/2001	Tiền Giang	Ứng dụng	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
52	K20Đ1.02.208	Tài chính - Ngân hàng	Lương Thị Ngọc Hân	Nữ	06/6/1988	TP.HCM	Ứng dụng	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
53	K20Đ1.02.183	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kim Hằng	Nữ	01/01/1996	Đồng Nai	Ứng dụng	2.95	2.60		5.55	Đạt	Đạt	
54	K20Đ1.02.195	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Hồng Hạnh	Nữ	12/02/1980	Đồng Nai	Ứng dụng	3.00	2.00		5.00	Đạt	Đạt	
55	K20Đ1.02.106	Tài chính - Ngân hàng	Mai Thanh Hiền	Nữ	23/02/1990	Nam Định	Ứng dụng	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
56	K20Đ1.02.179	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Văn Hiền	Nam	26/6/1990	Hà Nội	Ứng dụng	2.75	2.00		4.75	Đạt	Đạt	
57	K20Đ1.02.230	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hiền	Nữ	15/9/1990	Hải Phòng	Ứng dụng	3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
58	K20Đ1.01.92	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Ngọc Hiệp	Nữ	07/12/1992	TP.HCM	Nghiên cứu	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
59	K20Đ1.02.82	Tài chính - Ngân hàng	Hồ Tấn Hiếu	Nam	01/10/1997	Ninh Thuận	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
60	K20Đ1.03.144	Quản lý kinh tế	Phạm Ngọc Hiếu	Nam	16/4/1987	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
61	K20Đ1.02.207	Tài chính - Ngân hàng	Lê Trung Hiếu	Nam	06/01/1979	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	3.00		5.50	Đạt	Đạt	
62	K20Đ1.01.19	Quản trị kinh doanh	Thái Khánh Hoàng	Nam	08/6/1991	Lâm Đồng	Ứng dụng	2.25	4.00		6.25	Đạt	Đạt	
63	K20Đ1.02.210	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Ánh Hoàng	Nữ	31/10/1980	Đà Nẵng	Ứng dụng	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
64	K20Đ1.01.60	Quản trị kinh doanh	Trương Thị Hồng	Nữ	23/3/1996	Thanh Hóa	Nghiên cứu	2.25	3.70		5.95	Đạt	Đạt	

100

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
65	K20Đ1.03.139	Quản lý kinh tế	Lê Mai Hồng	Nữ	18/01/1994	TP.HCM	Ứng dụng	3.00	3.50		6.50	Đạt	Đạt	
66	K20Đ1.02.180	Tài chính - Ngân hàng	Đỗ Thị Thu Hồng	Nữ	07/11/1986	Long An	Ứng dụng	3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
67	K20Đ1.02.205	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Phương Hồng	Nữ	28/11/1979	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	2.00		4.50	Đạt	Đạt	
68	K20Đ1.02.229	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kim Hồng	Nữ	01/9/1984	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	3.50		6.00	Đạt	Đạt	
69	K20Đ1.01.73	Quản trị kinh doanh	Vũ Tiến Hùng	Nam	26/3/1998	Đắk Lắk	Nghiên cứu	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
70	K20Đ1.02.246	Tài chính - Ngân hàng	Lê Xuân Hùng	Nam	28/7/1990	Đắk Lắk	Ứng dụng	4.00	2.50		6.50	Đạt	Đạt	
71	K20Đ1.01.59	Quản trị kinh doanh	Phí Thị Hưng	Nữ	18/3/1999	Hung Yên	Ứng dụng	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
72	K20Đ1.01.86	Quản trị kinh doanh	Trần Thị Tuyết Hương	Nữ	22/10/1993	Đồng Nai	Nghiên cứu	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
73	K20Đ1.01.97	Quản trị kinh doanh	Vũ Quỳnh Hương	Nữ	05/4/2001	TP.HCM	Nghiên cứu	3.25	2.50		5.75	Đạt	Đạt	
74	K20Đ1.03.133	Quản lý kinh tế	Bùi Thái Ngọc Hương	Nữ	18/6/1989	An Giang	Ứng dụng	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
75	K20Đ1.02.181	Tài chính - Ngân hàng	Trịnh Thị Thanh Hương	Nữ	16/3/1982	Đồng Nai	Ứng dụng	3.75	2.50		6.25	Đạt	Đạt	
76	K20Đ1.02.221	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Thu Hương	Nữ	28/8/1979	TP.HCM	Ứng dụng	2.25	2.50		4.75	Đạt	Đạt	
77	K20Đ1.02.182	Tài chính - Ngân hàng	Lê Trọng Hữu	Nam	18/4/1988	Đồng Nai	Ứng dụng	3.00	1.50		4.50	Đạt	Đạt	
78	K20Đ1.01.01	Quản trị kinh doanh	Trần Quang Huy	Nam	15/9/1994	Đồng Tháp	Ứng dụng	2.25	2.50		4.75	Đạt	Đạt	
79	K20Đ1.02.66	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Đức Huy	Nam	25/10/2001	Bến Tre	Nghiên cứu	1.75	1.50		3.25	Đạt	Đạt	
80	K20Đ1.01.58	Quản trị kinh doanh	Phạm Nguyễn Dáng Huyền	Nữ	24/7/2001	Cần Thơ	Nghiên cứu	2.25	3.50		5.75	Đạt	Đạt	
81	K20Đ1.02.194	Tài chính - Ngân hàng	Đặng Thị Thanh Huyền	Nữ	01/11/1984	Đồng Nai	Ứng dụng	3.25	3.50		6.75	Đạt	Đạt	
82	K20Đ1.02.211	Tài chính - Ngân hàng	Cao Thị Diệu Huyền	Nữ	29/02/1980	Quảng Trị	Ứng dụng	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
83	K20Đ1.03.39	Quản lý kinh tế	Nguyễn Gia Khánh	Nam	11/11/1997	TP.HCM	Ứng dụng	1.00	2.50		3.50	Đạt	Đạt	
84	K20Đ1.03.150	Quản lý kinh tế	Nguyễn Anh Khoa	Nam	28/3/1989	Bình Định	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
85	K20Đ1.03.111	Quản lý kinh tế	Mai Trung Kiên	Nam	29/3/1986	Thanh Hóa	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
86	K20Đ1.02.215	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Quê Lâm	Nữ	22/01/1999	Tây Ninh	Ứng dụng	4.00	3.50		7.50	Đạt	Đạt	
87	K20Đ1.03.119	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Lệ	Nữ	01/11/1976	Quảng Ninh	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	

LƯU

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
88	K20Đ1.03.128	Quản lý kinh tế	Ngô Quang Liêm	Nam	13/5/1985	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
89	K20Đ1.03.136	Quản lý kinh tế	Huỳnh Hữu Liêm	Nam	27/11/1990	TP.HCM	Ứng dụng	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
90	K20Đ1.02.174	Tài chính - Ngân hàng	Đoàn Phương Liên	Nữ	18/02/1997	Bắc Giang	Ứng dụng	2.40	2.60		5.00	Đạt	Đạt	
91	K20Đ1.01.114	Quản trị kinh doanh	Bùi Tùng Linh	Nữ	11/10/1996	TP.HCM	Ứng dụng	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
92	K20Đ1.03.127	Quản lý kinh tế	Phùng Thị Phương Linh	Nữ	23/9/1988	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
93	K20Đ1.02.220	Tài chính - Ngân hàng	Lê Võ Hải Linh	Nữ	04/4/1990	Đồng Nai	Ứng dụng	2.25	3.00		5.25	Đạt	Đạt	
94	K20Đ1.02.240	Tài chính - Ngân hàng	Trần Hà Linh	Nữ	15/10/1989	Nghệ An	Ứng dụng	3.60	3.00		6.60	Đạt	Đạt	
95	K20Đ1.02.254	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Nữ	17/11/1992	Đồng Nai	Ứng dụng	1.75	2.50		4.25	Đạt	Đạt	
96	K20Đ1.03.135	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thanh Loan	Nữ	07/6/1986	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.50		7.50	Đạt	Đạt	
97	K20Đ1.02.175	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kim Loan	Nữ	09/01/1990	Bình Dương	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
98	K20Đ1.02.198	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Tiến Lộc	Nam	26/01/1990	Đà Nẵng	Ứng dụng	3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
99	K20Đ1.03.138	Quản lý kinh tế	Nguyễn Văn Lợi	Nam	31/8/1981	TP.HCM	Ứng dụng	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
100	K20Đ1.02.79	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thanh Long	Nữ	05/10/2000	Lâm Đồng	Ứng dụng	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
101	K20Đ1.03.110	Quản lý kinh tế	Lê Bá Lực	Nam	20/7/1988	Thanh Hóa	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
102	K20Đ1.02.103	Tài chính - Ngân hàng	Trần Thị Hà Mai	Nữ	02/7/2001	Đắk Lắk	Ứng dụng	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
103	K20Đ1.02.176	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hoa Miên	Nữ	26/9/1986	Quảng Trị	Ứng dụng	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
104	K20Đ1.03.124	Quản lý kinh tế	Trình Phan Trà My	Nữ	13/6/1985	Trà Vinh	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
105	K20Đ1.02.83	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Ngọc Mỹ	Nữ	17/9/2000	Đồng Nai	Ứng dụng	2.50	3.00		5.50	Đạt	Đạt	
106	K20Đ1.01.33	Quản trị kinh doanh	Lục Hải Nam	Nam	28/4/2001	Đồng Tháp	Nghiên cứu	3.25	2.50		5.75	Đạt	Đạt	
107	K20Đ1.01.35	Quản trị kinh doanh	Tần Hào Nam	Nam	22/7/2000	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.70		7.70	Đạt	Đạt	
108	K20Đ1.01.51	Quản trị kinh doanh	Lê Cảnh Nam	Nam	22/02/1998	Đắk Lắk	Ứng dụng	1.50	2.50		4.00	Đạt	Đạt	
109	K20Đ1.01.75	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Nga	Nữ	10/12/1997	Kiên Giang	Ứng dụng	2.75	3.70		6.45	Đạt	Đạt	
110	K20Đ1.03.151	Quản lý kinh tế	Phạm Thị Ngọc Nga	Nữ	21/6/1987	Long An	Ứng dụng	3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ số 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ số 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
111	K20Đ1.03.121	Quản lý kinh tế	Lê Minh Thụy Ngân	Nữ	28/11/1980	TP.HCM	Ứng dụng	2.00	2.50		4.50	Đạt	Đạt	
112	K20Đ1.02.177	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Lê Diễm Ngân	Nữ	06/11/2000	Đồng Nai	Ứng dụng	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
113	K20Đ1.02.178	Tài chính - Ngân hàng	Trần Thị Kim Ngân	Nữ	29/9/1982	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
114	K20Đ1.02.104	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Đức Ngọc	Nam	02/11/1999	Thanh Hóa	Ứng dụng	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
115	K20Đ1.02.214	Tài chính - Ngân hàng	Lê Thái Ngọc	Nữ	10/10/1999	TP.HCM	Ứng dụng	3.70	3.50		7.20	Đạt	Đạt	
116	K20Đ1.01.05	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Trung Nguyên	Nam	16/6/1991	Gia Lai	Ứng dụng	2.25	1.50		3.75	Đạt	Đạt	
117	K20Đ1.03.166	Quản lý kinh tế	Trần Minh Nguyệt	Nữ	13/5/1986	Quảng Trị	Ứng dụng	3.70	3.50		7.20	Đạt	Đạt	
118	K20Đ1.01.81	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Thanh Nhã	Nữ	20/02/2001	Bình Phước	Ứng dụng	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
119	K20Đ1.02.89	Tài chính - Ngân hàng	Lê Chí Nhân	Nam	11/01/2001	Bạc Liêu	Nghiên cứu	2.25	3.50		5.75	Đạt	Đạt	
120	K20Đ1.03.109	Quản lý kinh tế	Phạm Chí Nhân	Nam	11/02/1991	Bình Phước	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
121	K20Đ1.01.113	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Phúc Nhân	Nam	05/5/1987	TP.HCM	Ứng dụng	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
122	K20Đ1.02.227	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Trọng Nhân	Nam	12/9/1988	TP.HCM	Ứng dụng	2.75	3.50		6.25	Đạt	Đạt	
123	K20Đ1.02.228	Tài chính - Ngân hàng	Lương Văn Nhân	Nam	11/8/1977	Hải Dương	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
124	K20Đ1.02.12	Tài chính - Ngân hàng	Phan Khoa Ngọc Nhi	Nữ	30/4/1998	Gia Lai	Ứng dụng	1.75	1.50		3.25	Đạt	Đạt	
125	K20Đ1.02.74	Tài chính - Ngân hàng	Phan Thị Thảo Nhi	Nữ	09/6/2001	Bến Tre	Ứng dụng	3.00	3.50		6.50	Đạt	Đạt	
126	K20Đ1.03.130	Quản lý kinh tế	Phạm Nguyễn Quỳnh Như	Nữ	27/3/1978	TP.HCM	Ứng dụng	3.70	2.00		5.70	Đạt	Đạt	
127	K20Đ1.02.203	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Thị Huỳnh Như	Nữ	22/3/1982	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	4.00		6.50	Đạt	Đạt	
128	K20Đ1.02.40	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Nhung	Nữ	12/8/1975	Long An	Ứng dụng	1.50	1.50		3.00	Đạt	Đạt	
129	K20Đ1.01.117	Quản trị kinh doanh	Bùi An Ninh	Nam	19/11/1989	TP.HCM	Nghiên cứu	3.75	2.50		6.25	Đạt	Đạt	
130	K20Đ1.02.34	Tài chính - Ngân hàng	Lưu Ngọc Nữ	Nữ	30/4/2001	Phú Yên	Ứng dụng	2.75	3.25		6.00	Đạt	Đạt	
131	K20Đ1.01.61	Quản trị kinh doanh	Lê Thị Hoàn Ny	Nữ	10/02/2000	Quảng Nam	Nghiên cứu	2.00	2.00		4.00	Đạt	Đạt	
132	K20Đ1.02.237	Tài chính - Ngân hàng	Bùi Thị Kim Oanh	Nữ	20/4/1977	Hòa Bình	Ứng dụng	3.50	1.50		5.00	Đạt	Đạt	
133	K20Đ1.01.91	Quản trị kinh doanh	Phạm Võ Minh Phát	Nam	06/02/1998	TP.HCM	Ứng dụng	1.00	2.50		3.50	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
134	K20Đ1.01.77	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hữu Phúc	Nam	23/10/2000	Tiền Giang	Ứng dụng	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
135	K20Đ1.02.204	Tài chính - Ngân hàng	Ngô Hoàng Phúc	Nam	04/6/2000	Bình Dương	Ứng dụng	3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
136	K20Đ1.03.120	Quản lý kinh tế	Châu Kiều Phương	Nữ	19/9/1995	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
137	K20Đ1.03.146	Quản lý kinh tế	Nguyễn Trần Thanh Phương	Nữ	04/11/1991	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.50		7.50	Đạt	Đạt	
138	K20Đ1.02.192	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hà Phương	Nữ	12/8/1990	Đồng Nai	Ứng dụng	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
139	K20Đ1.03.125	Quản lý kinh tế	Nguyễn Đoàn Phi Phương	Nữ	16/7/1985	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
140	K20Đ1.02.224	Tài chính - Ngân hàng	Trần Phú Quý	Nam	01/01/1989	Long An	Ứng dụng	3.70	2.00		5.70	Đạt	Đạt	
141	K20Đ1.01.46	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Nữ	31/01/1999	Quảng Ngãi	Nghiên cứu	3.50	4.00		7.50	Đạt	Đạt	
142	K20Đ1.01.70	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Lê Trúc Quỳnh	Nữ	31/12/1999	TP.HCM	Ứng dụng	2.00	2.50		4.50	Đạt	Đạt	
143	K20Đ1.01.115	Quản trị kinh doanh	Trương Thị Như Quỳnh	Nữ	10/02/1996	Long An	Ứng dụng	2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
144	K20Đ1.02.171	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Thúy Quỳnh	Nữ	05/6/1993	Thái Nguyên	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
145	K20Đ1.02.193	Tài chính - Ngân hàng	Trần Thị Hạnh Quỳnh	Nữ	25/12/1984	Đồng Nai	Ứng dụng	1.50	1.50		3.00	Đạt	Đạt	
146	K20Đ1.03.123	Quản lý kinh tế	Trương Đình Sâm	Nam	27/3/1982	Vĩnh Phúc	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
147	K20Đ1.03.126	Quản lý kinh tế	Phạm Thái Sơn	Nam	07/5/1989	TP.HCM	Ứng dụng	1.50	1.50		3.00	Đạt	Đạt	
148	K20Đ1.02.225	Tài chính - Ngân hàng	Trần Hồ Thái Sơn	Nam	30/7/1987	TP.HCM	Ứng dụng	3.70	2.00		5.70	Đạt	Đạt	
149	K20Đ1.01.94	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thành Tài	Nam	27/12/1995	Lâm Đồng	Nghiên cứu	2.50	3.00		5.50	Đạt	Đạt	
150	K20Đ1.02.45	Tài chính - Ngân hàng	Phan Thanh Tâm	Nam	10/01/1997	Khánh Hòa	Ứng dụng	1.00	3.25		4.25	Đạt	Đạt	
151	K20Đ1.02.172	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Ngọc Trọng Tấn	Nam	07/5/2000	Đồng Nai	Ứng dụng	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
152	K20Đ1.02.44	Tài chính - Ngân hàng	Lê Xuân Thắm	Nam	24/7/1982	Thái Bình	Ứng dụng	2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
153	K20Đ1.01.41	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thanh Thắng	Nam	06/5/1982	Bình Định	Ứng dụng	1.50	1.50		3.00	Đạt	Đạt	
154	K20Đ1.02.06	Tài chính - Ngân hàng	Trương Nguyên Trang Thanh	Nữ	04/02/1978	TP.HCM	Ứng dụng	3.00	3.00		6.00	Đạt	Đạt	
155	K20Đ1.02.201	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Thanh Thanh	Nữ	08/1/1994	Gia Lai	Ứng dụng	2.50	3.00		5.50	Đạt	Đạt	
156	K20Đ1.02.173	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Công Thành	Nam	05/01/2000	Lâm Đồng	Ứng dụng	1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
157	K20Đ1.01.02	Quản trị kinh doanh	Lê Phạm Phương Thảo	Nữ	24/6/1999	Tây Ninh	Ứng dụng	2.25	2.50		4.75	Đạt	Đạt	
158	K20Đ1.02.49	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Huỳnh Phước Thảo	Nữ	03/1/1998	TP.HCM	Ứng dụng	1.00	3.50		4.50	Đạt	Đạt	
159	K20Đ1.02.69	Tài chính - Ngân hàng	Đinh Vũ Phương Thảo	Nữ	04/7/1999	Tây Ninh	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
160	K20Đ1.01.96	Quản trị kinh doanh	Lê Phương Thảo	Nữ	11/4/2001	Đồng Tháp	Nghiên cứu	2.00	2.50		4.50	Đạt	Đạt	
161	K20Đ1.02.191	Tài chính - Ngân hàng	Đặng Thị Thu Thảo	Nữ	24/02/1977	Đồng Nai	Ứng dụng	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
162	K20Đ1.03.132	Quản lý kinh tế	Đinh Thị Thim	Nữ	07/5/1985	Nam Định	Ứng dụng	3.50	1.50		5.00	Đạt	Đạt	
163	K20Đ1.01.20	Quản trị kinh doanh	Tạ Công Thịnh	Nam	03/12/1988	Bình Định	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
164	K20Đ1.01.48	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Đức Thịnh	Nam	12/02/2001	Đồng Tháp	Nghiên cứu	2.25	3.00		5.25	Đạt	Đạt	
165	K20Đ1.03.118	Quản lý kinh tế	Lê Minh Thông	Nam	16/11/1980	TP.HCM	Ứng dụng	1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
166	K20Đ1.03.137	Quản lý kinh tế	Nguyễn Hữu Thông	Nam	14/02/1990	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
167	K20Đ1.02.170	Tài chính - Ngân hàng	Phan Thị Thu	Nữ	03/12/1985	Hà Tĩnh	Ứng dụng	3.50	3.50		7.00	Đạt	Đạt	
168	K20Đ1.02.78	Tài chính - Ngân hàng	Vũ Ngọc Anh Thư	Nữ	28/02/2001	Bình Dương	Ứng dụng	3.00	3.50		6.50	Đạt	Đạt	
169	K20Đ1.01.85	Quản trị kinh doanh	Hoàng Thị Anh Thư	Nữ	21/8/1997	Huế	Ứng dụng	1.50	4.00		5.50	Đạt	Đạt	
170	K20Đ1.01.101	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hồng Anh Thư	Nữ	26/5/1999	An Giang	Ứng dụng	3.50	3.00	1.00	7.50	Đạt	Đạt	ĐHTop 1000
171	K20Đ1.02.223	Tài chính - Ngân hàng	Lưu Thị Anh Thư	Nữ	01/01/1979	An Giang	Ứng dụng	2.50	1.50		4.00	Đạt	Đạt	
172	K20Đ1.01.23	Quản trị kinh doanh	Hồ Thị Hoài Thương	Nữ	02/10/1992	Bến Tre	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
173	K20Đ1.02.71	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Thu Thương	Nữ	20/08/1997	Phú Yên	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
174	K20Đ1.02.62	Tài chính - Ngân hàng	Bùi Thanh Thủy	Nữ	03/12/1989	Ninh Bình	Ứng dụng	2.75	3.50		6.25	Đạt	Đạt	
175	K20Đ1.02.03	Tài chính - Ngân hàng	Phan Trần Khánh Thy	Nữ	29/12/2000	TP.HCM	Ứng dụng	3.85	4.00		7.85	Đạt	Đạt	
176	K20Đ1.03.140	Quản lý kinh tế	Trần Ngọc Thanh Thy	Nữ	21/6/1990	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	1.50		5.50	Đạt	Đạt	
177	K20Đ1.02.18	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Kiều Tiên	Nữ	22/7/1991	TP.HCM	Ứng dụng	2.75	2.50		5.25	Đạt	Đạt	
178	K20Đ1.02.68	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Cẩm Tiên	Nữ	06/3/1999	Bến Tre	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
179	K20Đ1.02.84	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thủy Tiên	Nữ	05/11/2001	TP.HCM	Ứng dụng	3.00	3.75		6.75	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ
180	K20Đ1.02.107	Tài chính - Ngân hàng	Lê Ngọc Tiến	Nam	15/10/1988	Tiền Giang	Ứng dụng	1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
181	K20Đ1.02.226	Tài chính - Ngân hàng	Đỗ Thiện Tới	Nam	02/3/1984	TP.HCM	Ứng dụng	2.00	3.00		5.00	Đạt	Đạt	
182	K20Đ1.02.67	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Bích Trâm	Nữ	10/8/2000	An Giang	Ứng dụng	1.50	3.00		4.50	Đạt	Đạt	
183	K20Đ1.02.222	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thanh Huyền Trân	Nữ	31/5/1977	Cần Thơ	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
184	K20Đ1.03.155	Quản lý kinh tế	Lê Thị Thu Trang	Nữ	17/10/1992	Đồng Nai	Ứng dụng	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
185	K20Đ1.03.164	Quản lý kinh tế	Trần Huyền Trang	Nữ	10/8/1986	Thái Bình	Ứng dụng	3.70	3.00		6.70	Đạt	Đạt	
186	K20Đ1.02.190	Tài chính - Ngân hàng	Hoàng Thị Thu Trang	Nữ	28/10/1989	Nghệ An	Ứng dụng	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
187	K20Đ1.02.200	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Thị Thùy Trang	Nữ	11/8/1998	Bến Tre	Ứng dụng	1.75	2.50		4.25	Đạt	Đạt	
188	K20Đ1.02.236	Tài chính - Ngân hàng	Giang Thu Trang	Nữ	16/12/1980	Kiên Giang	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
189	K20Đ1.03.141	Quản lý kinh tế	Nguyễn Trần Minh Trí	Nam	23/5/1994	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
190	K20Đ1.03.161	Quản lý kinh tế	Nguyễn Ngọc Trí	Nam	20/02/1986	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
191	K20Đ1.02.238	Tài chính - Ngân hàng	Tạ Bửu Trí	Nam	28/8/1999	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	2.50		6.00	Đạt	Đạt	
192	K20Đ1.03.14	Quản lý kinh tế	Lê Thị Nhựt Trinh	Nữ	26/6/1995	An Giang	Ứng dụng	2.00	4.00		6.00	Đạt	Đạt	
193	K20Đ1.02.21	Tài chính - Ngân hàng	Lê Đoàn Thu Trinh	Nữ	26/01/2001	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
194	K20Đ1.02.169	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thành Trung	Nam	21/09/1996	Đồng Nai	Ứng dụng	2.25	2.50		4.75	Đạt	Đạt	
195	K20Đ1.02.216	Tài chính - Ngân hàng	Vũ Thành Trung	Nam	15/7/1986	Lào Cai	Ứng dụng	2.50	3.50		6.00	Đạt	Đạt	
196	K20Đ1.02.249	Tài chính - Ngân hàng	Lê Phạm Quốc Trung	Nam	03/02/2001	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	2.00		4.50	Đạt	Đạt	
197	K20Đ1.01.90	Quản trị kinh doanh	Đào Minh Tú	Nữ	10/9/2001	Bà Rịa-Vũng Tàu	Nghiên cứu	1.25	3.00		4.25	Đạt	Đạt	
198	K20Đ1.02.202	Tài chính - Ngân hàng	Đặng Thị Cẩm Tú	Nữ	29/5/1997	Gia Lai	Ứng dụng	3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
199	K20Đ1.01.09	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quốc Tuấn	Nam	23/11/1992	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
200	K20Đ1.01.76	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Thanh Tuấn	Nam	11/5/1995	TP.HCM	Ứng dụng	3.00	2.00		5.00	Đạt	Đạt	
201	K20Đ1.03.88	Quản lý kinh tế	Nguyễn Trương Tuấn	Nam	01/10/1997	Bình Phước	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
202	K20Đ1.03.134	Quản lý kinh tế	Nguyễn Trương Bách Tùng	Nam	25/3/1991	TP.HCM	Ứng dụng	2.25	3.00		5.25	Đạt	Đạt	

STT	MÃ HỒ SƠ	NGÀNH ĐĂNG KÝ	HỌ VÀ TÊN	GIỚI TÍNH	NGÀY SINH	NƠI SINH	ĐỊNH HƯỚNG	Môn cơ sở 1 (Thang điểm 4)	Môn cơ sở 2 (Thang điểm 4)	ĐIỂM CỘNG	TỔNG ĐIỂM	ĐIỀU KIỆN NGOẠI NGỮ	KẾT QUẢ XÉT TUYỂN	GHI CHÚ	
203	K20Đ1.01.22	Quản trị kinh doanh	Mạc Trúc Lan	Tường	Nữ	11/3/1999	Vĩnh Long	Ứng dụng	2.50	3.50		6.00	Đạt	Đạt	
204	K20Đ1.03.149	Quản lý kinh tế	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Nữ	27/11/1986	Long An	Ứng dụng	2.50	2.50		5.00	Đạt	Đạt	
205	K20Đ1.02.188	Tài chính - Ngân hàng	Lưu Thị Thanh	Tuyền	Nữ	15/01/1986	Đồng Nai	Ứng dụng	3.75	4.00		7.75	Đạt	Đạt	
206	K20Đ1.02.189	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Phương	Uyên	Nữ	01/6/1994	Đồng Nai	Ứng dụng	2.50	2.50		5.00	Đạt	Đạt	
207	K20Đ1.01.08	Quản trị kinh doanh	Trương Thị Cẩm	Vân	Nữ	18/01/2000	Bình Phước	Nghiên cứu	2.75	4.00		6.75	Đạt	Đạt	
208	K20Đ1.02.167	Tài chính - Ngân hàng	Trương Thị	Vân	Nữ	08/3/1993	Thanh Hóa	Ứng dụng	3.75	2.00		5.75	Đạt	Đạt	
209	K20Đ1.02.217	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Thị Thủy	Vân	Nữ	17/11/1991	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	1.50		4.00	Đạt	Đạt	
210	K20Đ1.01.63	Quản trị kinh doanh	Huỳnh Phạm Tú	Vi	Nữ	11/4/1999	TP.HCM	Ứng dụng	2.75	3.00		5.75	Đạt	Đạt	
211	K20Đ1.01.53	Quản trị kinh doanh	Phan Quốc	Việt	Nam	06/11/1993	Hà Tĩnh	Ứng dụng	2.25	3.00		5.25	Đạt	Đạt	
212	K20Đ1.01.13	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Hữu	Vinh	Nam	01/01/1987	Lâm Đồng	Ứng dụng	4.00	3.00		7.00	Đạt	Đạt	
213	K20Đ1.01.47	Quản trị kinh doanh	Nguyễn Quang	Vinh	Nam	18/6/1989	Kiên Giang	Nghiên cứu	3.25	3.00		6.25	Đạt	Đạt	
214	K20Đ1.03.122	Quản lý kinh tế	Mai Quang	Vinh	Nam	18/5/1984	TP.HCM	Ứng dụng	3.50	3.00		6.50	Đạt	Đạt	
215	K20Đ1.01.253	Quản trị kinh doanh	Trần Quang	Vinh	Nam	04/4/1992	Quảng Ngãi	Nghiên cứu	4.00	4.00		8.00	Đạt	Đạt	
216	K20Đ1.02.102	Tài chính - Ngân hàng	Phạm Trần Nhật	Vũ	Nam	19/4/2000	Ninh Thuận	Ứng dụng	3.70	2.00	2.00	7.70	Đạt	Đạt	ĐHTop500
217	K20Đ1.03.163	Quản lý kinh tế	Lại Quang	Vũ	Nam	09/7/1988	TP.HCM	Ứng dụng	4.00	3.50		7.50	Đạt	Đạt	
218	K20Đ1.02.168	Tài chính - Ngân hàng	Trần Hoa Ánh	Xuân	Nữ	25/8/1987	Bạc Liêu	Ứng dụng	3.50	2.00		5.50	Đạt	Đạt	
219	K20Đ1.02.218	Tài chính - Ngân hàng	Võ Thanh	Xuân	Nam	13/6/1990	Bến Tre	Ứng dụng	2.25	2.00		4.25	Đạt	Đạt	
220	K20Đ1.02.50	Tài chính - Ngân hàng	Huỳnh Lê Hồng	Yến	Nữ	11/9/1997	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	2.50		5.00	Đạt	Đạt	
221	K20Đ1.02.219	Tài chính - Ngân hàng	Nguyễn Thị Hồng	Yến	Nữ	22/3/1987	TP.HCM	Ứng dụng	2.50	4.00		6.50	Đạt	Đạt	

Danh sách có: 221 thí sinh / *60*